

# Vua Lý Thái Tổ và Chiêu dời đô

## > VŨ BÌNH LỤC

**L**ý Thái Tổ (974-1028) húy là Lý Công Uẩn, người hương Đình Bảng, phủ Từ Sơn, trấn Kinh Bắc, nay là thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Mẹ Lý Công Uẩn là bà Phạm Thị Ngà. Tương truyền, bà Phạm Thị là một người con gái nhan sắc, làm công việc “tạp vụ” ở chùa Tiêu, nơi Thiền sư Lý Vạn Hạnh trụ trì. Câu chuyện Lý Công Uẩn được sinh ra ở chùa Tiêu, được truyền tụng như một câu chuyện thần thoại. Chúng tôi đã có bài viết về “cái gọi là” sự tích “thần kỳ” này và cho rằng, Thiền sư Lý Vạn Hạnh chính là cha sinh của Lý Công Uẩn.

Lý Vạn Hạnh giao cậu bé Lý Công Uẩn cho người em trai của ngài là Lý Khánh Văn nuôi dạy thời kỳ đầu. Sau, chính Lý Vạn Hạnh đã đích thân dạy dỗ cậu con trai của ngài, rồi từng bước đưa Lý Công Uẩn vào kinh đô Hoa Lư, để học hỏi thêm và có dịp tiếp xúc với vua Lê Hoàn, để tạo cơ hội mới cho cuộc đời mai sau của Lý Công Uẩn. Song song với việc đó, Lý Vạn Hạnh còn “sáng tác” những bài thơ, những câu “sấm truyền”, nội dung rất phong phú, rồi sai người đi nhét vào những hốc cây, ở những vị trí có đông người qua lại. Để làm gì? Chẳng phải là để từng bước tuyên truyền về sự thay thế của nhà Lý trong tương lai là theo ý trời, trong cục diện chính trị hết sức phức tạp ở Hoa Lư lúc bấy giờ.

Lý Công Uẩn có tài thao lược, lại được đào tạo một cách bài bản thông qua nhiều hình thức. Ông đã lọt vào “mắt xanh” của vua Lê Hoàn và bà Hoàng hậu Dương Vân Nga. Cuối cùng, Vua Lê Hoàn và bà Thái hậu họ Dương đã quyết định gả cô công chúa Lê Thị Phất Ngân cho Lý Công Uẩn.

Thế là, Lý Công Uẩn trở thành Phò Mã của triều Tiên Lê. Ông lập tức được phong chức Điện tiền chỉ huy sứ, quản lý đội quân cấm vệ tinh

nhuệ, bảo vệ kinh thành và Hoàng thất.

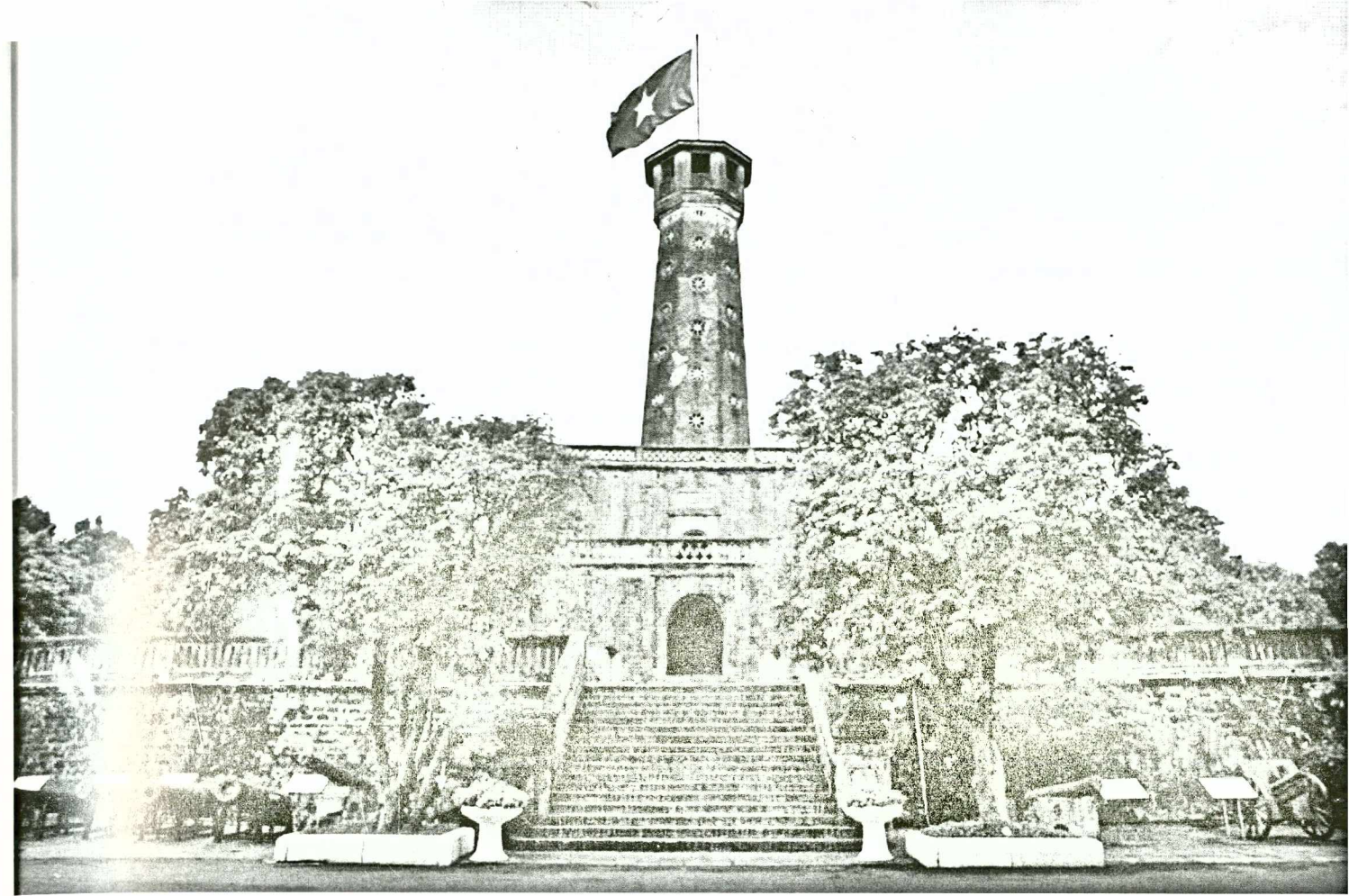
Lê Hoàn mất, hàng chục các vị Hoàng tử triều Tiên Lê tranh đoạt ngôi vua, giết nhau không thương tiếc. Lê Long Đĩnh giết vua, cướp ngôi của anh ruột mình, rồi bắt đầu thể hiện sự độc ác chưa từng thấy. Tương truyền, Lê Long Đĩnh ăn chơi trác táng, đến mức không ngồi thiết triều được, phải nằm, cho nên người đương thời mới tặng ông ta biệt danh là Lê Ngọa Triều.

Thời cơ đã đến, dưới sự “đạo diễn” của Thiền sư Lý Vạn Hạnh, một cuộc đảo chính nhẹ nhàng, tinh vi và hoàn hảo đã diễn ra, có sự góp sức đặc biệt của anh em ông Lưu Khánh Đàm, Lưu Khánh Điều (quê làng Lưu Xá, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình ngày nay). Đương nhiên, còn có sự giúp đỡ nhiệt tình, khôn khéo mà quyết liệt của tướng quân Đào Cam Mộc. Đào tướng quân, sau trở thành con rể của Lý Công Uẩn.

Sau khi sáng lập triều Hậu Lý (1009-1225),



Chùa Một Cột được xây dựng từ thời vua Lý Thái Tông.



Cột cờ Hà Nội được xây dựng vào năm 1805 và hoàn thành vào năm 1812 dưới triều vua Gia Long nhà Nguyễn.

nhận thấy Hoa Lư không thể là nơi đóng đô tốt nhất, giúp cho sự tồn vong và phát triển của dân tộc, Lý Công Uẩn (miếu hiệu Lý Thái Tổ) quyết định chuyển đô ra thành Đại La. Đó là năm 1010. Đương nhiên, việc dời đô, phải có chiếu vua ban, để trăm quan luận bàn, thống nhất quan điểm và ý chí.

### THIÊN ĐÔ CHIẾU

Phiên âm:

*Tích Thương gia chi Bàn Canh ngũ thiên, Chu thất dãi Thành Vương tam tì. Khởi Tam Đại chi sở quân tuân vu kỳ tư, vọng tử thiên tỷ. Dĩ kỳ đô đại trạch trung, vi ức vạn thế tử tôn chi kế; thượng cần thiên mệnh, hạ nhân dân chí, cầu hữu tiện triếp cải. Cố quốc tộ diên trường, phong tục phú phụ. Nhi Đinh Lê nhị gia, nãi tuân kỳ tư, hô thiên mệnh, vông đạo Thương Chu chi tích, thường an quyết ấp vu tư, trí thế đại phát trường, toán số đoán xúc, bách tính hao tổn, vạn nhất thất nghi. Trẫm thậm thông chi, bất đắc bất tì. Huống Cao Vương cố đô Đại la thành, trạch thiên địa khu vực chi trung; đắc long bàn hổ cứ chi thế. Chính Nam Bắc Đông Tây chi vị; tiện giang sơn hướng bồi*

*chi nghi. Kỳ địa quảng nhi thân bình, quyết thổ cao nhi sáng khải. Dân cư miệt hôn diêm chi khôn; vạn vật cực phồn phụ chi phong. Biển lãn Việt bang, tư vi thắng địa. Thành tứ phương bức thâu chi yếu hội; vi vạn thế đế vương chi thượng đô.*

*Trẫm dục nhân thủ địa lợi dĩ định quyết cư, khanh đìng như hà?*

### CHIẾU DỜI ĐÔ

Dịch nghĩa:

*Xưa nhà Thương đến Bàn Canh năm lần dời đô, nhà Chu đến đời Thành Vương ba lần dời đô, há phải các vua thời Tam Đại ấy theo ý riêng tự tiện dời đô. Làm như thế cốt để mưu nghiệp lớn, chọn ở chỗ giữa, làm kế cho con cháu muôn vạn đời, trên kính mệnh trời, dưới theo ý dân, nếu có chỗ tiện thì dời dời, cho nên vận nước lâu dài, phong tục giàu thịnh. Thế mà hai nhà Đinh - Lê lại theo ý riêng, coi thường mệnh trời, không noi theo việc cũ Thương - Chu, cứ chịu yên đóng đô ở đây, đến nỗi thế đại không dài, vận số ngắn ngủi, trăm họ tổn hao, muôn vật không hợp. Trẫm rất đau đớn, không thể không dời. Huống chi thành Đại La, kinh đô cũ của Cao Vương, ở vào nơi*

trung tâm trời đất, được thế rồng cuộn hổ ngồi, chính giữa nam bắc đông tây, tiện nghi núi sông sau trước. Vùng này mặt đất rộng mà bằng phẳng, thế đất cao mà sáng sủa, dân cư không khổ vì thấp trũng tối tăm, muôn vật hết sức tươi tốt phồn thịnh. Xem khắp nước Việt đó là nơi thắng địa, thực là chỗ quan yếu của bốn phương, đúng là nơi thượng đô kinh sư mãi muôn đời.

Trẫm muốn nhân địa lợi ấy mà định nơi ở, các khanh nghĩ thế nào?

## 1.

Ở bài THIÊN ĐÔ CHIẾU, Lý Công Uẩn có nêu ra vài ba cứ liệu, để minh chứng cho việc chuyển đô hợp tình thuận lý của mình. Tất nhiên là để làm tăng sức thuyết phục cho bài Chiếu dời đô.

Thứ nhất, đó chính là nhân vật lịch sử Bàn Canh ở thời cổ đại bên Tàu. Có thể tóm tắt như sau: Bàn Canh (1401 TCN-1374 TCN), là vua thứ 5 của nhà Thương. Vua Bàn Canh đã chuyển đô tới 5 lần. Tuy nhiên, chỉ đến khi chuyển đô lần thứ năm, Bàn Canh mới thật sự thành công. Đó chính là lần chuyển đô đến đất Ân, từ đó, nhà Thương mới được củng cố và phát triển. Cho nên, sử sách thường gọi là triều đại nhà Thương-Ân là vậy. Người anh hùng trẻ tuổi huyền thoại ở nước ta là Thánh Gióng đã cưỡi ngựa sắt, nhổ bụi tre ngà, cầm quân đánh tan giặc Ân (Thương) đấy!

Thứ hai là nhân vật Cao Vương. Cao Vương là ai vậy? Thực ra, Cao Vương tức Cao Biền, người Trung Quốc. Cao Biền (821- 887) là một nhân vật được các sử sách nước ta nhắc đến rất nhiều. Ông từng làm chức An Nam Tiết Độ Sứ, đắp Tĩnh Hải Quân, thuộc Giao Châu thời nước ta thuộc Đường, tức bị nhà Đường cai trị.

Cao Biền cũng có nhiều chính tích ấn tượng, được nhân dân ta yêu thích. Theo thần phả một ngôi đình ở Hưng Yên, Cao Biền có 2 bà vợ ở đây. Ông được thờ ở đình làng, cùng với Tà Ao Vũ Đức Huyền và Tể Tướng Lữ Gia của nhà Triệu (Triệu Vũ Đế).

Tà Ao Vũ Đức Huyền sống ở thời Hậu Lê. Ông là nhà "phong thủy", nhà văn rất nổi tiếng ở nước ta. Cao Biền là nhà thơ, nhà chính trị, đồng thời là nhà "phong thủy" rất nổi tiếng, khi ông giữ chức An Nam Tiết Độ Sứ. Chức quan cai trị này của Cao Biền, được vua Đường Ý Tông phong cho. Cao Biền từng đi khắp nước Nam,

trần yểm các nơi linh khí tụ lại, theo chỉ dụ của Đường Ý Tông...

Trước Cao Biền, nhà Đường, đã từng có nhiều vị quan thay nhau cai trị nước ta. Phù đệ của họ chủ yếu đặt ở vùng trung tâm, bây giờ là thành phố Hà Nội.

Trước Cao Biền, nước ta có khoảng gần mười năm bị nước Đại Lý (ở khoảng Vân Nam Trung Quốc ngày nay) cai trị. Vua nước Đại Lý (có sách gọi là Đại Lễ, hoặc Vân Chiếu, Nam Chiếu) là Thế Long. Thế Long sai Đoàn Tú Thiên đem quân cướp lấy An Nam từ tay nhà Đường. Chúng gây ra rất nhiều tội ác với dân ta.

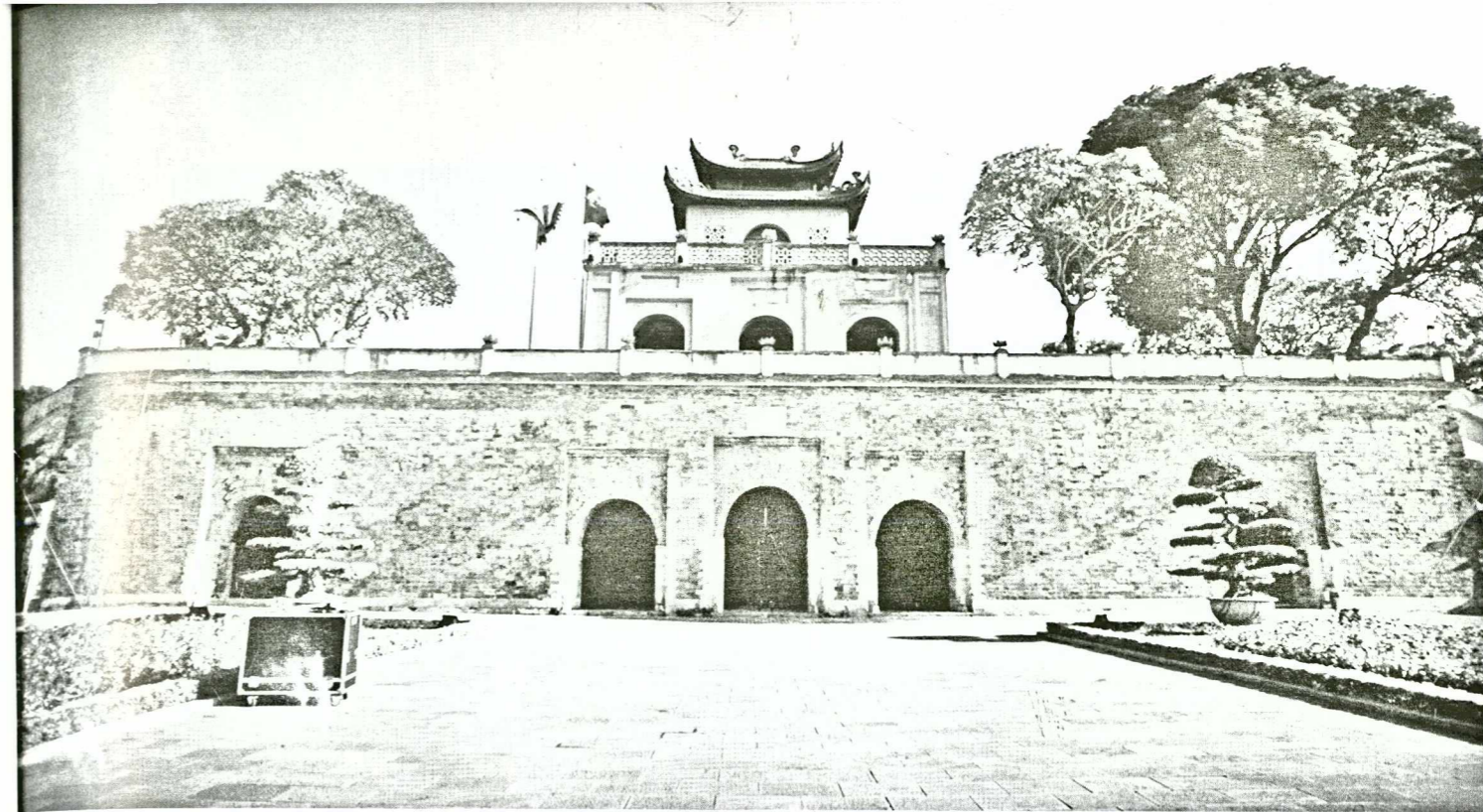
Đường Ý Tông sai Cao Biền đem quân bao vây phủ thành, cuối cùng đánh bại quân nước Đại Lý, giết chết Đoàn Tú Thiên, giành lại quyền thống trị An Nam. Cao Biền cho xây đắp thành Đại La, cao hơn, vững hơn. Các sách TƯ TRỊ THÔNG GIÁM, hay ĐƯỜNG THƯ... đều có chép khá đầy đủ về con đường quan chức của Cao Biền. Đến đời vua Đường Hiến Tông, Cao Biền được gọi về nước, giữ những chức vụ rất cao ở triều đình. Cao Biền bị các thế lực chính trị tranh đoạt, cả ông nhà bị giết chết, chôn chung một hố, sau loạn Hoàng Sào khởi nghĩa...

Lý Thái Tổ tôn vinh Cao Biền là CAO VƯƠNG. Ông được thờ ở đền Bạch Mã, phố Hàng Buồm, cùng với thần Long Đỗ.

Riêng vấn đề nước Đại Lý, đến khi Mông Cổ tiến đánh xuống phương Nam. Vua nước Đại Lý là Đoàn Hưng đầu hàng Mông Cổ. Ngột Lương Hợp Thai chấp nhận đầu hàng, cho Đại Lý làm chư hầu. Tất nhiên, Ngột Lương Hợp Thai đã dùng lương thảo và 10 vạn quân binh nước Đại Lý, cùng 10 vạn quân Mông Cổ, tiến đánh Đại Việt. Như vậy, mối lo về nước Đại Lý, đã được Lý Thái Tổ suy nghĩ đến nó, ngay từ khi ngài quyết định chuyển đô từ Hoa Lư ra thành Đại La vậy!

Nhà Chu, đến đời vua Thành Vương, cũng ba lần dời đô. Triều đại này tồn tại lâu dài nhất trong lịch sử các triều đại phong kiến ở Trung Quốc. Đến Tần Thủy Hoàng, không còn chế độ phong kiến nữa, mà chuyển sang chế độ quân chủ chuyên chế, chỉ tồn tại được 15 năm mà thôi!

Năm 1126 TCN, Chu Vũ Vương dời đô từ đất Phong về đất Cáo, với tầm nhìn chiến lược là tiến về Đông. Sau khi đánh bại vua Trụ của nhà



Cửa Bắc được xây dựng từ thời Nguyễn, trên nền Cửa Bắc của thời Lê và hoàn thành năm 1805.

Thương (Ân), Chu Vũ Vương lập đô mới là Đông Đô ở Lạc Ấp. Ý đồ chưa hoàn tất thì Vũ Vương qua đời. Chu Công Đán (em Vũ Vương) đã giúp Chu Vũ Vương hoàn thành sự nghiệp dời đô, xây dựng nhà Chu vững bền, tồn tại hơn 8 trăm năm...

## 2.

Lý Thái Tổ quyết định dời đô ra thành Đại La vì những lý do gì?

Thứ Nhất, nhận thấy kinh đô Hoa Lư ở Ninh Bình địa thế núi non sông nước bao quanh. Về mặt Địa-Quân sự, có thể là nơi phòng thủ tốt, bảo vệ kinh thành, theo đó là bảo vệ Hoàng gia, rồi đến Quốc gia. Tuy nhiên, nó chưa phải là nơi lấy làm kinh đô đủ tiêu chí cho một quốc gia phát triển mạnh mẽ được. Trong khi đó, thành Đại La có thể đất "rồng cuộn hổ ngồi" (Long bàn hổ cứ), phong thủy tuyệt vời. Bao quanh là Tản Viên sơn hùng vĩ, án ngữ ở phía Tây, linh khí vượng. Phía Bắc là núi Tam Đảo sừng sững. Sông Lô (sông Hồng ngày nay) uốn lượn bao bọc như chiến hào bên vũng. Có thể thủ, có thể tiến, có thể lui trong binh pháp chiến lược. Chẳng phải là nơi lấy làm kinh đô bền vững cho muôn đời con cháu hay sao?

Thứ Hai, khi đi thuyền trên sông Lô (Lô Giang), gần thành Đại La, Lý Thái Tổ bỗng nhìn

thấy một con rồng vàng lớn từ lòng sông bay vút lên, ngài bèn đổi tên thành Đại La thành Thăng Long (Rồng bay). Truyền thuyết kể như thế. Các sách sử nước ta cũng chép như thế.

Đến triều Nguyễn, Nguyễn Ánh đóng đô ở Phú Xuân, bèn hạ cấp thành Thăng Long cả về hành chính, lẫn thực địa. Thăng Long "Rồng bay" bị thay thế bằng cái tên khác, nhưng không còn cái nghĩa "rồng bay" nữa. Thành đất Đại La bị san lấp đi. Thăng Long chỉ còn là Bắc Thành, thuộc tỉnh Hà Nội mà thôi!

Lý do thứ Ba, Thăng Long kề sát ngay với quê hương của nhà Hậu Lý. Lý Thái Tổ đóng đô ở Thăng Long, như thế ở ngay trên quê hương của mình. An toàn hơn, thuận lợi hơn.

Lý do thứ Tư, ít người biết. Từ đây, từ Thăng Long, việc phòng bị những cuộc xâm lấn của nước Đại Lý từ phía Tây Bắc sẽ tốt hơn nhiều. Đại Lý từng đem quân cướp lại quyền thống trị của nhà Đường. Chúng cai trị nước ta khoảng gần chục năm, gây bao tội ác. Cao Biền (Cao Vương) lại tiêu diệt được đội quân Đại Lý, xây đắp thành Đại La vững bền.

Đó chính là mấy lý do căn bản nhất, khiến Lý Thái Tổ dời đô ra Thăng Long vậy!

Hà Nội 25-9-2024